

**Mông:** có 2 cách phân chia: theo lớp, và theo nguyên ủy bát tậ.

Thầy dặn chỉ học phân theo lớp. Có 3 lớp:

+ Nông: cơ mông lớn, căng mạc đùi

+ Giữa: Cơ mông nhỏ, cơ hình lê.

+ Sâu: Cơ mông bé, cơ sinh đôi (trên và dưới), cơ bịt ngoài, cơ bịt trong, cơ vuông đùi

Mạch máu và Tkinh: chia làm 2 nhóm theo vị trí của nó. Trên cơ hình lê và dưới cơ hình lê.

Trong các cơ vùng mông thì cơ hình lê là cơ có ý nghĩa lâm sàng để phân vùng mạch máu và tkinh vùng mông.

+ Nhóm trên cơ hình lê:

ĐM mông trên: từ đm chậu trong

( Câu hỏi thi ví dụ: các đm cấp máu cho vùng mông xuất phát từ đm nào → đm chậu trong)

TK mông trên: L4, L5, S1 → vận động cho cơ mông nhỏ, mông bé, căng mạc đùi.

( Không có cơ mông lớn nhé)

+ Nhóm dưới cơ hình lê: phức tạp hơn

ĐM mông dưới: từ đm chậu trong

ĐM thẹn trong: từ đm chậu trong

TK bì đùi sau: S1,S2,S3 → cảm giác

TK ngồi: TK chày (L4,L5,S1,S2,S3) và TK mác chung (L4,L5,S1,S2)

TK mông dưới: L5,S1,S2 → vận động cơ mông lớn

TK thẹn: ngành trước S2, S3,S4

## **VÙNG ĐÙI:**

1. Vùng đùi trước:

- Cơ: chia làm 2 khu: trước và trong (khu cơ trước của vùng đùi trước và khu cơ trong của vùng đùi trước) ko dùng từ “ vùng đùi trong”

+ Khu cơ trước:

Cơ thắt lưng chậu: là cơ thực sự đi ở vùng chậu nhưng bám tận ở vùng đùi

Cơ tứ đầu đùi: rộng ngoài, rộng giữa, rộng trong, thẳng đùi

Cơ may

→ Tất cả đc vận động bởi TK đùi

+ Khu cơ trong:

Cơ lược

Cơ thon

Ba cơ khớp (nằm khu trong để kéo đùi vào trong để khớp đùi): khớp dài, khớp ngắn, khớp lớn

Cơ chéo lớn ở phần dưới tạo 1 lỗ gọi là vòng gân cơ chéo: nơi đm đùi chui vào và đổi tên thành đm khoeo

→ Tất cả dc vận động bởi TK bịt NGOẠI TRỪ cơ lược do TK đùi

- Động mạch: chủ yếu là đm đùi. Ngoài ra còn đm bịt từ đm chậu trong

Đm đùi: đm chậu ngoài khi qua khỏi dc bẹn đổi tên thành đm đùi, khi qua vòng gân cơ khép đổi tên thành đm khoeo → đm đùi đi từ dc bẹn đến vòng gân cơ khép.

+ Đường đi ĐM đùi chia làm 3 đoạn:

Đoạn sau dc bẹn: có 2 ngăn là ngăn mạch máu và ngăn cơ thì

Đm đùi đi trong ngăn mạch máu cùng TM đùi và hạch bạch huyết ( còn TK đùi đi ở ngăn khác nha). Ba thành phần này từ ngoài vào trong: đm, tm đùi và hạch bạch huyết nằm trong 1 bao chung gọi là bao đùi.

Vậy: bao đùi nằm trong ngăn mạch máu và chứa: đm đùi, tm đùi, mạch bạch huyết.

Còn Tkinh đùi nằm ngoài bao này

Đoạn tam giác đùi:

+ Tam giác đùi: giới hạn bởi: dc bẹn ở trên, bờ trong cơ may, bờ trong cơ khép dài. Trong tam giác đùi, đm đùi nằm trước cơ lược và cơ khép dài.

(Câu hỏi: tam giác đùi dc cấu tạo bởi cấu trúc nào? )

( Câu hỏi: trong tam giác đùi cấu trúc nào nằm phía sau đm đùi: cơ lược và cơ khép dài)

**Thứ tự của mmáu và tk: từ ngoài vào trong TK đùi, ĐM đùi, TM đùi**

Đoạn trong ống cơ khép:

+ **Giới hạn của ống cơ khép gồm: cơ rộng trong (phía trước ngoài), cơ may (phía trước trong), cơ khép lớn và cơ khép dài (phía sau trong)**

**Phía trước ĐM đùi có: mạc nông, mạc sâu, cơ may. TK hiển ban đầu ở ngoài ĐM, sau đó bắt chéo phía trước ĐM đùi để vào trong.**

**Phía trước ngoài ĐM đùi có: cơ rộng trong và TK chi phối cơ rộng trong**

**Phía sau ĐM đùi: có cơ khép dài, cơ khép lớn**

**Thứ tự của mmáu và tk: từ ngoài vào trong TK đùi, ĐM đùi, TM đùi. Tuy nhiên trong đoạn ống cơ khép: đoạn trên thì tk hiển vẫn còn nằm ngoài đm đùi, đoạn dưới ống cơ khép TK hiển ( là nhánh của TK đùi ) sẽ bắt chéo phía trước đm đùi đi vào trong → cắt ngang khúc đoạn trên thì tk hiển nằm ngoài đm đùi, cắt ngang khúc đoạn dưới thì tk hiển nằm trong đm đùi.**

**Các nhánh ĐM đùi: chỉ học ĐM:**

- ĐM đùi sâu:

+ Là đm chính cấp máu cho hầu hết các cơ vùng đùi

+ Cho các nhánh: đm mũ đùi ngoài, đm mũ đùi trong đi vòng quanh cổ xương đùi. Và các nhánh đm xuyên để đi ra vùng đùi sau.

➡ Tóm lại: đm cấp máu cho vùng đùi là đm đùi sâu. Còn đm đùi không cấp máu cho vùng đùi mà chỉ đi tiếp xuống phía dưới cấp máu cho các phần khác của chi dưới.

- Tkinh: TK đùi và TK bịt vận động khu cơ trước và trong ( nhưng có sự chéo tức là tk đùi vẫn có

vận động cho khu cơ trong)

TK đùi: nhánh sau L2, L3, L4

+ Vận động: khu cơ trước, cơ lược.

+ Cảm giác: đùi trước, đùi trong

+ Cho nhánh TK hiển: là nhánh cảm giác, đi trong ống cơ khép và có bắt chéo phía trước đm đùi từ ngoài vào trong.

(Câu hỏi: TK hiển đi ntn trong ống cơ khép? Ống cơ khép gồm các TP nào? )

TK bịt: nhánh trước L2, L3, L4

+ đi qua rãnh bịt cùng đm bịt

+ chia 2 nhánh kẹp với cơ khép ngắn

(câu hỏi: cơ gì nằm giữa 2 nhánh tk bịt? Giữa 2 nhánh của tk bịt là cơ gì? )

+ vẽ khu cơ trong trừ cơ lược

+ cảm giác mặt trong đùi

2. Vùng đùi sau:

- Cơ: chia làm 2 lớp. Có 2 cách chia

Nông- sâu:

+ Nông: cơ bán gân (ở trong), nhị đầu đùi đầu dài (ở ngoài)

+ Sâu: cơ bán màng ( ở trong), nhị đầu đùi đầu ngắn ( ở ngoài)

Trong- ngoài:

+ Trong: cơ bán gân, cơ bán màng

+ Ngoài: 2 cơ nhị đầu đùi

→ tạo nên tam giác trên của trám khoeo

- Mạch máu:

+ Nhánh xuyên đm đùi sâu

+ ĐM nông dưới

- Thần kinh:

+ TK ngồi: là tk hỗn hợp

TK chày: L4, L5, S1, S2, S3

TK mào chung: L4, L5, S1, S2

(khỏi học nhánh trước hay sau, chỉ học thuộc L mấy S mấy thôi)

Rời châu hông qua khuyết ngồi lớn, xuất hiện dưới cơ hình lê.

Nằm sâu hơn cơ nông lớn. Nông hơn các cơ: sinh đôi, bịt trong, vuông đùi.

Phía trong: có TK bì đùi sau, TK nông dưới

Khi xuống đùi: đi giữa đầu dài cơ nhị đầu đùi và cơ khép lớn

Vận động các cơ vùng đùi sau

+ TK bì đùi sau: khỏi học từ nhánh nào bỏ nhé

Rời châu hông qua khuyết ngồi lớn, xuất hiện dưới cơ hình lê

Đi phía trong TK ngồi

Nông hơn cơ nhị đầu đùi

Cảm giác da vùng nông, đáy chậu, đùi sau, cẳng chân sau

Nối với TK bắp chân

## VÙNG KHOEO

Vùng gối phía trước ít quan trọng, các cấu trúc quan trọng nằm ở vùng khoeo (tức là ở mặt sau)

### 2 Nội dung cần học là:

- **Giới hạn trám khoeo (hố khoeo)**
- **Thành phần trong trám khoeo**

Hố khoeo là vùng sau khớp gối, có hình trám (hình thoi) theo không gian ba chiều tức là có phía trước, phía sau nữa, được giới hạn bởi:

- + Trên ngoài: cơ nhị đầu đùi
- + Trên trong: cơ bán gân, cơ bán màng
- + Dưới trong và dưới ngoài: hai đầu cơ bụng chân
- + Mặt Trước (đáy): diện khoeo xương đùi, dây chằng khoeo chéo, cơ khoeo
- + Mặt sau (mái): da, mạc khoeo

TM hiển bé và TK bắp chân chọc qua mạc khoeo.

Trong hố khoeo có 3 thành phần quan trọng: từ ngoài vào trong từ sau ra trước là: **TK chày, TM khoeo, ĐM khoeo không cùng nằm trên 1 mặt phẳng. (khác với 3 thành phần ở vùng đùi: TK đùi, đm đùi, tm đùi và cả 3 thành phần đều nằm trên cùng 1 mặt phẳng)**

→ Vì vậy: **ĐM khoeo nằm sâu nhất ( tức là trước nhất) và trong nhất nằm gần xương nhất, TK chày nằm phía ngoài nhất và nông nhất.**

→ Trong trật khớp gối, đm khoeo dễ bị ảnh hưởng nhất.

### ĐM khoeo:

- Liên tục với ĐM đùi từ vòng gân cơ khép
- Đi theo hướng xuống dưới và ra ngoài đến hố gian lồi cầu
- Chia thành ĐM chày trước và ĐM chày sau ở **bờ dưới cơ khoeo**.

### Liên quan của ĐM khoeo trong hố khoeo:

- Trước: mạc khoeo và **cơ khoeo**, diện khoeo xương đùi, bao khớp
- Sau: cơ bán màng, cơ bụng chân, cơ gan chân
- Ngoài: cơ nhị đầu đùi, lồi cầu ngoài, đầu ngoài cơ bụng chân
- Trong: đầu trong cơ bụng chân, lồi cầu trong
- Sau ngoài: TM khoeo, TK chày

### Các nhánh bên của ĐM khoeo:

- ĐM gối trên trong/ngoài
- ĐM gối giữa
- ĐM gối dưới trong/ngoài
- Các nhánh cơ (không cần nhớ )

(Nhớ coi chừng lộn với ĐM gối xuống ở vùng đùi trước là nhánh của ĐM đùi)

## CẰNG CHÂN

Vùng cẳng chân trước	Vùng cẳng chân sau
<ul style="list-style-type: none"><li>- Cơ chày trước, các cơ duỗi, các cơ mác.</li><li>- ĐM chày trước.</li><li>- TK mác sâu và TK mác nông</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cơ tam đầu cẳng chân, cơ chày sau, cơ khoeo, các cơ gấp.</li><li>- ĐM chày sau và ĐM mác</li><li>- TK chày</li></ul>

- Chia theo mặt giải phẫu: Cẳng chân trước ngăn cách với cẳng chân sau bởi: xương chày, xương mác, màng gian cốt.
- Về mặt lâm sàng: vùng cẳng chân trước lại được chia thành 2 khoang: khoang trước và khoang ngoài. Và khoang sau thuộc vùng cẳng chân sau.
  - + **Khoang trước**: giới hạn bởi: xương chày, màng gian cốt, vách gian cơ trước  
Có chứa động mạch và thần kinh
  - + **Khoang ngoài**: giới hạn bởi: vách gian cơ trước, xương mác, vách gian cơ sau  
Có thần kinh, không có động mạch

➔ Vách gian cơ trước là ranh giới giữa khoang trước và khoang ngoài. Đối với khoang trước là giới hạn ngoài, đối với khoang ngoài là giới hạn trong.

- + **Khoang sau**: vách gian cơ sau, màng gian cốt và xương chày, xương mác  
Khoang sau lại được chia thành 2 phần nông và sâu bởi **mạc sâu** cẳng chân.  
Các **mạch máu và Tkinh ở khoang sau** đi ở **phần sâu**.

Vùng cẳng chân trước: 1 ĐM, 2 Tkinh.

+ **ĐM chày trước**: đi bờ ngoài cơ chày trước

+ TK mác chung: đi vòng quanh chỏm xương mác sau đó chia làm 2 nhánh:

TK mác nông: đi ở ngoài vận động **cơ mác dài, cơ mác ngắn**

TK mác sâu: đi ra trước **đi cùng với đm chày trước**, vận động cho cơ chày trước, duỗi ngón cái dài, **duỗi các ngón chân dài**. Ban đầu ở phía ngoài đm chày trước, **khi đến 1/3 dưới cẳng chân nó bắt chéo phía trước đm chày trước để đi vào trong.**

### Vùng cẳng chân sau:

- + ĐM chày sau:
- + ĐM mác: nhánh của ĐM chày sau
- + TKinh chày: đi cùng với ĐM chày sau. Vận động cơ vùng cẳng chân sau ( xem lại atlas)

### ➔ TÓM LẠI:

- + Khoang trước: có **ĐM chày trước** đi cùng với **TK mác sâu**
- + Khoang ngoài: có **TK mác nông** (không có ĐM đi cùng)
- + Khoang sau: có **ĐM chày sau** đi cùng với **TK chày**; **ĐM mác** (không có TKinh đi cùng)

### Dẫn dò:

- + Không học nguyên ủy bám tận, động tác thì học nhóm cơ chi phối động tác chứ không học động tác riêng lẻ từng cơ. Ví dụ: ở cẳng tay trước sẽ làm động tác duỗi và ngửa, sau sẽ gấp và sấp. Chủ yếu tập trung vào **mạch máu và thần kinh** chi phối vận động.
- + Phần tiêu hóa không học phúc mạc.
- + Các cơ quan trong ổ bụng tập trung vào mạch máu, không học thần kinh
- + Tĩnh mạch chi trên không học